

Số: **421/2021/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 375/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2021 về việc yêu “cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Nguyễn Thị Loan A**, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: 17.5 tầng 17 khu A3, khu nhà ở xã P (H Gold House), đường L, tổ 2, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc: 60A S, phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: Thôn 17, xã R, huyện D, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Loan A và ông Nguyễn Văn T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà A có địa chỉ nơi làm việc tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh K cấp ngày 20/6/2013 thì bà Nguyễn Thị Loan A và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Loan A và ông T sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong cách chăm sóc và nuôi dạy con, lối sống, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng không có sự thấu hiểu nhau. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện để tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay, cả bà Loan A và ông T đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Cả hai thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 22/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Loan A trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Loan A và ông T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Loan A và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 22/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Loan A trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng gia đình các bên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Loan A và ông T nộp, được cản trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số 0069534 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh K (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/6/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Hồng Út